

Số: /KH-UBND

Đông Khê, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH Công tác Tư pháp trọng tâm năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 4135/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về công tác Tư pháp trọng tâm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đông Khê ban hành Kế hoạch công tác Tư pháp trọng tâm năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của ngành Tư pháp. Phát huy vị trí, vai trò của ngành Tư pháp trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Tư pháp; nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực Tư pháp, qua đó góp phần thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2026.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và triển khai kế hoạch công tác Tư pháp phải căn cứ các quy định của pháp luật, bám sát mục tiêu và phương châm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã về triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và đảm bảo tính khả thi; phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đồng thời tăng cường phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục đổi mới trong công tác chỉ đạo điều hành. Kịp thời quán triệt, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp và các văn bản của Ủy ban nhân dân xã, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tập trung thực hiện kịp

thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức thực hiện lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tư pháp, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp,...

2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

2.1. Công tác xây dựng pháp luật

Tổ chức quán triệt và triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng tại Văn kiện Đại hội XIV; các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các quy định, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy, HĐND, UBND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

Trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (gọi tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW), Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (gọi tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW); Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 09/7/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (gọi tắt là Chương trình số 34-CTr/TU), Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 19/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, bảo đảm công tác xây dựng và thi hành pháp luật của xã bám sát định hướng cải cách, góp phần tạo lập môi trường pháp lý đồng bộ, minh bạch, ổn định, phục vụ phát triển. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ công tác góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu, xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình ban hành văn bản. Đồng thời, chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các nghị quyết, quyết định; khắc phục việc chậm ban hành văn bản quy

định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ và thống nhất của hệ thống pháp luật trên địa bàn xã.

2.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã. Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, kịp thời xử lý văn bản QPPL theo quy định, tập trung xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, gắn công tác kiểm tra văn bản QPPL với công tác theo dõi thi hành pháp luật phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tham mưu UBND xã kịp thời xử lý các văn bản quy phạm pháp luật sau khi có kiến nghị, kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhất là đối với những văn bản ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL của xã nhằm xây dựng hệ thống văn bản QPPL thống nhất, khả thi, đồng bộ với các Bộ Luật, Luật và văn bản của trung ương mới ban hành, có hiệu lực từ năm 2026 nhằm nâng cao chất lượng cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và nhu cầu tra cứu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo tại Công văn số 1837/UBND-NC ngày 21/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 89/CĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác pháp chế, hòa giải ở cơ sở

Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, bảo đảm nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao tính kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Tăng cường theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm, qua đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước.

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại địa phương; tăng cường công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp với UBND xã trong trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế trên địa bàn xã.

Chỉ đạo triển khai đầy đủ, thống nhất các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm hoạt động xử phạt và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đúng thẩm quyền, kịp thời, công bằng, nghiêm minh. Đồng thời, rà soát, tổng hợp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ

cán bộ, công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại xã trong điều kiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp.

3.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các Đề án PBGDPL của Bộ Tư pháp và của tỉnh Cao Bằng¹, bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, trong đó tập trung vào các văn bản pháp luật mới được ban hành; chú trọng công tác PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, nhóm yếu thế và các lĩnh vực được dư luận xã hội quan tâm, tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, đặc biệt là Công Pháp luật Quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin pháp luật; triển khai thực hiện có hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2026.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn xã.

3.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn gắn với bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; phát huy, huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

3.3. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/09/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04

¹ Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025 - 2030”; Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030”.

tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các quy định về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; theo dõi, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Công tác hành chính Tư pháp

4.1. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

Chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực hành chính tư pháp, bảo đảm thống nhất, đúng quy định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành; tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐCP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Kế hoạch số 2222/KH-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 3510/KH-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về triển khai thực hiện cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch điện tử từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến ĐKKS, ĐKKT, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến. Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; triển khai hiệu quả chứng thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nghị định số 280/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Công ước Lay Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14

ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030.

- Tập trung vận hành, quản lý và khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp (sau khi hoàn thiện); hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung phiên bản mới, bảo đảm việc áp dụng thống nhất, đồng bộ, an toàn và hiệu quả tại xã.

4.2. Công tác bồi thường nhà nước

Đẩy mạnh công tác quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; duy trì và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết bồi thường nhà nước, bảo đảm việc tiếp nhận, thụ lý, giải quyết yêu cầu bồi thường đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định. Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Chỉ đạo các phòng, ban ngành xã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình tiếp nhận, thụ lý và giải quyết vụ việc bồi thường nhà nước; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật về bồi thường nhà nước, bảo đảm việc giải quyết yêu cầu bồi thường đúng quy định, kịp thời, công bằng và hiệu quả.

5. Công tác Trợ giúp pháp lý

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách trợ giúp pháp lý; tạo điều kiện thuận lợi để người thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, đúng quy định. Kịp thời hướng dẫn, giới thiệu người dân có yêu cầu trợ giúp pháp lý đến cơ quan có thẩm quyền; lồng ghép nội dung trợ giúp pháp lý trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác thi đua, khen thưởng

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch về đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử với tổ chức, công dân về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực công tác Tư pháp nhằm đảm bảo năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chuẩn mực chung của ngành Tư pháp.

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2026, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Tư pháp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn ngành; tăng cường số hóa hồ sơ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, mở rộng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; sử dụng hiệu quả các hệ thống, phần mềm dùng chung do Bộ Tư pháp triển khai.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng trong toàn ngành Tư pháp gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác chuyên môn. Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, tập trung ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, nhất là các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2026

2. Giao Chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND phụ trách lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch chủ động báo cáo thông tin; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong công tác. Chú trọng công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn. Thực hiện linh hoạt việc điều chỉnh phương thức, tiến độ triển khai các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhưng vẫn hoàn thành đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

3. Bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để từng bước hiện đại hóa môi trường, điều kiện làm việc, nhất là đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực công tác tư pháp trên địa bàn xã. Trong đó, chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và nghiên cứu áp dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ của tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử trong lĩnh vực tư pháp; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, Trung ương, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động của ngành Tư pháp và truyền thông chính sách; kịp thời chia sẻ cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, xã trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có) theo quy định.

Kịp thời biểu dương, động viên tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, nỗ lực hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao; thường xuyên theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chủ động báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp đổi mới, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả; đồng thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến chỉ đạo nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đảm bảo cho công tác Tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chỉ đạo chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND xã phụ trách lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch tham mưu tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch công tác Tư pháp trọng tâm năm 2026, bảo đảm bám sát chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy và phù hợp với tình hình thực tiễn của xã. Tham mưu triển khai hiệu quả các lĩnh vực công tác Tư pháp trọng tâm.

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động Tư pháp, góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Theo dõi, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh qua Sở Tư pháp; tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác Tư pháp trên địa bàn xã.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

2.1 Trung tâm phục vụ hành chính công xã

Phối hợp chặt chẽ với Chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND phụ trách lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, đúng thời hạn. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp; đôn đốc việc cập nhật, số hóa hồ sơ, dữ liệu hộ tịch, chứng thực trên hệ thống thông tin giải quyết

thủ tục hành chính; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

2.2. Công an xã

Phối hợp trong công tác quản lý cư trú, cung cấp, xác minh thông tin phục vụ đăng ký hộ tịch; tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

2.3. Phòng Văn hóa xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền pháp luật thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của xã; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong các hoạt động văn hóa, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức đoàn thể xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã phụ trách lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2026; trong đó tập trung phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch công tác Tư pháp trọng tâm năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đông Khê đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
- Lưu: VT, VP_(TTN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Thế Cường